11:37

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: 68 | Round: 7 | Date: 22.7.2026 | Board: 1

WHITE	FED	RESULT (W)
Vo lan Khue	VIE	1/2
BLACK	FED	RESULT (B)
Saiagatha Singh	IND	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Nh3	Ba2	41		
2	g3	Nf6	22	Nf4	g5	42		
3	Bg2	e6	23	Nh3	Rab8	43		
4	d4	b6	24	Ra7	Rxb2	44		
5	0-0	Bb7	25	Bf1	Bc4	45		
6	c4	Be7	26	e3	Bf1	46		
7	Nc3	0-0	27	Kf1	Nc6	47		
8	cxd5	exd5	28	Rc7	Re5	48		
9	Bf4	c5	29	Rd6	Rebe8	49		
10	Rc1	Nc6	30	Rh6	g4	50		
11	Bg5	Ne4	31			51		
12	Be7	Ne7	32			52		
13	dxc5	dxc5	33			53		
14	Nxe4	dxe4	34			54		
15	Ng5	Qb6	35			55		
16	Qc2	f5	36			56		
17	Qxc5	Qxc5	37			57		
18	Rxc5	Bd5	38			58		
19	Rc7	Rfe8	39			59		
20	Rd1	h6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:37

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: 08 | Round: 7 | Date: 22.7.2026 | Board: 1

WHITE	FED	RESULT (W)
Vo Lan Khue	1507	1/2
BLACK	FED	RESULT (B)
Saiagatha Singh	1506	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Nh3 47	Ta2 40	41		
2	g2	Nf6	22	Nf4 44	g5 37	42		
3	Bg2	e6	23	Nh3 44	xab8 40	43		
4	d4	b6	24	xa7 42	xb2 36	44		
5	0-0	Bb7	25	Bf1 41	Bc4 36	45		
6	c4 1:27	Be7 1:29	26	Bf1 39	Bf1 35	46		
7	Nc3 1:23	0-0 1:28	27	Kf1 39	Nc6 34	47		
8	cd5 1:21	ed5 1:28	28	xc7	Re5	48		
9	Bf4 1:19	c5 1:25	29	xd6	xe6	49		
10	xc1 1:17	Nc6 1:22	30	xh6		50		
11	Bg5 1:08	Ne4 1:10	31			51		
12	Be7 1:05	Ne7 1:05	32			52		
13	dc5 1:04	bc5 1:05	33			53		
14	Ne4 1:00	de 1:04	34			54		
15	Ng5 59	Hb6 58	35			55		
16	Hc2 58	F5 45	36			56		
17	Hc5 54	Hc5 45	37			57		
18	xc5 54	Td5 44	38			58		
19	xc7 50	xd8 42	39			59		
20	xd1 48	h6 42	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:27

Group G8 | Round 7 | Date 7/21 | Board 2

WHITE yang.Peilin	FED CHN	RESULT (W) 0	
BLACK Gasanova.Aiat	FED RUS	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qd3	Qc6	41		
2	Nf3	d6	22	Rf1	Bad	42		
3	d4	cd	23	Qe3	a4	43		
4	Nd4	Nf6	24	Rf3	a3	44		
5	Nc3	a6	25	b3	Bc3	45		
6	Bg5	e6	26	Nc3	0-0	46		
7	f4	h6	27	h4	Rc7	47		
8	Bh4	Be7	28	R1N	Rfc8	48		
9	Bf2	Qc7	29	Rh3	Nc3	49		
10	Qf3	Nbd7	30	Qc3	Qb4	50		
11	0-0-0	Nc6	31	Qd2	a2	51		
12	g4	b5	32	Bc3	Rc3	52		
13	a3	Bb7	33	Kb2	Rc2	53		
14	Bd3	Rc8	34	Qc2	Rc2	54		
15	Rhd1	d5	35	Kc2	a1=Q	55		
16	e5	Ne4	36	Re3	Qf1	56		
17	Be4	Ne4	37	Rf3	Qd1	57		
18	Nde2	b4	38			58		
19	ab	Bb4	39			59		
20	Bd4	a5	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
yang.Peilin		An

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:27

Group G8 | Round 7 | Date 22.07.2026 | Board 2

WHITE Yang Peilin	FED CHN	RESULT (W) 0	
BLACK Gasanova Aiat	FED RUS	RESULT (B) 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	E4	c5	21	Qd3	Qc6	41		
2	Nf3	D6	22	Ref1	Bad	42		
3	D4	cD	23	Qe3	a4	43		
4	ND4	Nf6	24	Rf3	a3	44		
5	Nc3	a6	25	b3	Bc3	45		
6	Bg5	e6	26	Nc3	0-0	46		
7	f4	h6	27	h4	Rc7	47		
8	Bh4	Be7	28	Rh1	~~Rf3~~ Rfc8	48		
9	Bf2	Qc7	29	~~Nc3~~ Rh3 Nc3		49		
10	Qf3	Nbd7	30	Qc3	Qb7	50		
11	0-0-0	Nc6	31	Qd2	d2	51		
12	g4	b5	32	Bc3	Rc3	52		
13	a3	Bb7	33	Kb2	RC2+	53		
14	Bd3	Rc8	34	Qc2	RC2	54		
15	Rhe1	D5	35	KC2	Qa1	55		
16	e5	Nfe4	36	RC3	Q-G	56		
17	Be4	Ne4	37	Rh-f3	Qd1#	57		
18	Nde2	b4	38			58		
19	ab	Bb4	39			59		
20	Bd4	a5	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
yang.Peilin		An

11:35

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 1 | Date 2026.7.24 | Board 3

WHITE	APYzalieva, Adelia	FED KGZ	RESULT (W) 0
BLACK	Zheng Jiatian	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	g6	a6	41	Kh3	Kg5
2	Nf3	d6	22	Nc2	Nb1	42	g4	Kf3
3	Nxe2	b6	23	Ra1	Kd3	43	f3	Kf3
4	d3	Bb7	24	Rd1	Rd7	44	Kg2	Kg4
5	b4	d5	25	Nf4	c2	45	Kh1	Kf1
6	g3	Nf6	26	Nd2	b4	46		
7	Bg2	Nc6	27	Nc1	Rg5	47		
8	Nf2	e6	28	b3	h3	48		
9	Bb2	Bd7	29	Nc1	Bc4	49		
10	0-0	0-0	30	Ke1	b3	50		
11	bc	bc	31	c4	b2	51		
12	Nf4	Be7	32	Ra1	bxa2	52		
13	Nf5	Nd4	33	Rd1	Bf1	53		
14	Nf6	Bf6	34	Bf1	Ra1	54		
15	Rd1	Rfd8	35	d6	Kc4	55		
16	Qg4	Kc7	36	Qe5	Kb4	56		
17	Nc1	Rxd3	37	d6	c4	57		
18	d3	c4	38	c4	Rb1	58		
19	a4	c3	39	c3	Ra1	59		
20	Ba1	Nc2	40	Kg2	Rb4	60		

SIGNATURE (WHITE) [signature] | SIGNATURE (BLACK) Zheng Jiatian | SIGNATURE (ARBITER) Sz

11:35

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 22.06.26 | Board 3

WHITE	APYZALIEVA, Adelia	FED KGZ	RESULT (W) 0
BLACK	Zheng Jiatian	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4.	c5.	21	Ab.	Ab.	41	Cc4.	KPh3.
2	Kc3.	Ab.	22	Be2.	Ra1.	42	Cpg5.	c4.
3	Kge2.	b5.	23	Nf1.	Nf4.	43	Ncg.	f3.
4	A3.	c6 7.	24	Nf.	Kf4 Nf3.	44	Nf6.	KPc2.
5	b4.	d6.	25	c2 KPg	c2.	45	Cpc4.	KPh1.
6	G3.	Kf6.	26	Be2.	b4.	46	KPh1.	
7	Cc2.	Kc6.	27	Kc1.	Cg5.	47		
8	Ka2.	e6.	28	Kb3.	Ncg.	48		
9	c62.	c62.	29	Kc1.	Cc1.	49		
10	0-0.	0-0.	30	Nc1.	b3.	50		
11	bc.	dc.	31	Cpc4.	b2.	51		
12	Kf4.	Cpc2.	32	Nf1.	Ba1=C	52		
13	Kf5.	Kd4.	33	Nd1.	Nd1.	53		
14	Kf6.	Cf6.	34	Cf1.	Na1.	54		
15	Nb1.	Nf38.	35	Cpb8.	Nc8.	55		
16	Cpg4.	Cpe3.	36	Cpe5.	Cf1=C.	56		
17	Kc1.	Nc1.	37	Cf1=C	Cpb5.	57		
18	d3.	c4.	38	Cpc1.	Cpa1.	58		
19	A4.	c3.	39	Nc8.	Cpc1.	59		
20	Ca1.	Kc2.	40	Nc1.	Kb2.	60		

SIGNATURE (WHITE) [signature] | SIGNATURE (BLACK) Zheng Jiatian | SIGNATURE (ARBITER) Sz

(1-0)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 2026.7. | Board 4

WHITE ~~Yao~~ Li Yao Jingya — FED CHN — RESULT (W) 1

BLACK Lan Jia — FED CHN — RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Kh2	Rag8	41	a7	a3
2	d4	d5	22	g3	h5	42	h8=Q	Kb7
3	ed5	cd5	23	h4	f6	43	Qg7	Kb6
4	Bd3	Nc6	24	Rc2	Re8	44	Qc7	Kb5
5	c3	Nf6	25	f3	Nd6	45	Qc2	a2
6	h3	g6	26	Re1	Nf7	46	Qb3	Kc6
7	Nf3	Bf5	27	Rce2	Rg98	47	Qa2	Kb5
8	Bf5	gf5	28	b3	Nc6	48	Qe2	Kb4
9	Bf4	e6	29	a4	ba4	49	Bd6	Kc3
Nbd2 10	Bd6	Ne5	30	ba4	a5	50	Be5	e5
11	Qc7	Nd3	31	Rb1	Rb8	51	de5	fe5
12	Ne4	Bh2	32	Rb2	Rb2	52	Qe3	Kd5
13	Rg8		33	Rb2	Rc8	53	Qc4	Kb5
0-0 14	Be5	Ne5	34	Rb6	Nc4	54	Qb4	Kc6
15	Ne5	Be5	35	Rh7	Nb2	55	Qb6	Kd7
16	Qe1	Qa4	36	Rh5	Na4	56	Qd6	Kc8
17	Qd7		37	Rh8	Kd7	57	Qe7	d4
18	Qd7	Kd7	38	Rc8	Kc8	58	Bd6	f4
19	Bf4	Rg6	39	h5	Nc3	59	Qc7#	
20	Rac1	b5	40	h6	d4	60		

SIGNATURE (WHITE) 姚静雅 — SIGNATURE (BLACK) Lan Jia — SIGNATURE (ARBITER) Li

(1-0)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 7.22 | Board 4

WHITE 姚静雅 — FED CHN — RESULT (W) 1

BLACK Lan Jia — FED CHN — RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Kh2	Rag8	41	h6	a4
2	d4	d5	22	g3	h5	42	h7	a3
3	ed	cd	23	h4	f6	43	h8=Q+	Kb7
4	Bd3	Nc6	24	Rc2	Re8	44	Qg7+	Kb6
5	c3	Nf6	25	f3	Nd6	45	Qc7+	Kb5
6	h3	g6	26	Re1	Nf7	46	Qxc3	a2
7	Nf3	Bf5	27	Rce2	Rg98	47	Qb3+	Kc6
8	Bxf5	gf	28	b3	Nd6	48	Qxa2	Kb5
9	Bf4	e6	29	a4	ba	49	Qe2+	Kb4
10	Nbd2	Bd6	30	ba	a5	50	Bd6+	Kc3
11	Ne5	Qc7	31	Rb1	Rb8	51	Bc5	e5
12	Ndf3	Ne4	32	Reb2	Rxb2	52	de	fe
13	Bh2	Rg8	33	Rxb2	Rc8	53	axe5+	Kc4
14	00	Bxe5	34	Rb6	Nc4	54	Qd4+	Kb5
15	Nxe5	Nxe5	35	Rb7+	Ke8	55	Qb4+	Kc6
16	Bxe5	Qe7	36	Rh7	Nb2	56	Qb6+	Kd7
17	Qa4+	Qd7	37	Rxh5	Nxa4	57	Qd6	Kc8
18	Qxd7	Kxd7	38	Rh8+	Kd7	58	Qe7	d4
19	Bf4	Rg6	39	Rxc8	Kxc8	59	Bd6	f4
20	Rac1	b5	40	h5	Nxc3	60	Qc7#	

SIGNATURE (WHITE) 姚静雅 — SIGNATURE (BLACK) Lan Jia — SIGNATURE (ARBITER) Zu

12:01

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	G8
Round	7
Date	22Jul
Board	5

WHITE	Zhu, Xiamshuo	FED	CHN	RESULT (W)	1
BLACK	Xue, Jingwei	FED	CHN	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Nc6	Re8	41	Ra5	Bf1
2	g3	g6	22	Rd5	cd	42	Ra7	Bh3
3	b3	Bg7	23	Ne7	Kf8	43	Rc7	Ra8
4	Bb2	0-0	24	Nc8	Bc8	44	a4	Rb8
5	Bg2	d5	25	Rd5	Be6	45	Ke3	Bf1
6	c4	c5	26	Rd6	a5	46	Rdd7→	Rf8→
7	cd	Nd5	27	Rd4	Ke7	47	b4	Bh3
8	Bg7	Kg7	28	e3	Kf6	48	Re7	Kg7
9	0-0	Nc6	29	Rc7	h5	49	b5	Be6
10	d4	cd	30	h4	Kg7	50	Re6	fe
11	Nd4	e6	31	Re4	Bf5	51	b6	Rb8
12	Nc6	bc	32	Re7	Rf8	52	b7	Re7
13	Qd4	Kg8	33	Ra7	Kf6	53	Rb7	e5
14	Rd1	Qb6	34	Rc7	Be4	54	a5	e4
15	Na3	Qd4	35	Kf1	Bf3	55	a6	g5
16	Rd4	Bc6	36	Ke1	Bg4	56	a7	g4
17	Nc4	Rfd8	37	Ra6	Kg7	57	a8=Q	
18	Rad1	Rd8	38	Rd6	Bh3	58		
19	Rc1	Bb7	39	Kd2	Bg4	59		
20	Na3	a6	40	Re8	Bh3	60		

SIGNATURE (WHITE) 朱贤硕　SIGNATURE (BLACK) 薛静为　SIGNATURE (ARBITER) SR

12:01

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	G8
Round	7
Date	22Jul
Board	5

WHITE	Zhu, Xiamshuo	FED	CHN	RESULT (W)	1
BLACK	Xue, Jingwei	FED	CHN	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Nc6	Re8	41	Ra5	Bf1
2	g3	g6	22	Rd5	cd	42	Ra7	Bh3
3	b3	Bg7	23	Ne7	Kf8	43	Rc7	Ra8
4	Bb2	0-0	24	Nc8	Bc8	44	a4	Rb8
5	Bg2	d5	25	Rd5	Be6	45	Ke3	Bf1
6	c4	c5	26	Rd6	a5	46	Rdd7→	Rf8→
7	cd	Nd5	27	Rd4	Ke7	47	b4	Bh3
8	Bg7	Kg7	28	e3	Kf6	48	Re7	Kg8
9	0-0	Nc6	29	Rc7	h5	49	b5	Be6
10	d4	cd	30	h4	Kg7	50	Re6	fe
11	Nd4	e6	31	Re4	Bf5	51	b6	Rb8
12	Nc6	bc	32	Re7	Rf8	52	b7	Re7
13	Qd4	Kg8	33	Ra7	Kf6	53	Rb7	e5
14	Rd1	Qb6	34	Rc7	Be4	54	a5	e4
15	Na3	Qd4	35	Kf1	Bf3	55	a6	g5
16	Rd4	Bc6	36	Ke1	Bg4	56	a7	g4
17	Nc4	Rfd8	37	Ra6	Kg7	57	a8=Q	
18	Rad1	Rd8	38	Rd6	Bh3	58		
19	Rc1	Bb7	39	Kd2	Bg4	59		
20	Na3	a6	40	Re5	Bh3→	60		

SIGNATURE (WHITE) 朱贤硕　SIGNATURE (BLACK) 薛静为　SIGNATURE (ARBITER) SR

10:19

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8
Round #7
Date 22/7/26
Board 6

WHITE	FED	RESULT (W)
Huynh Bao Kim	VIE	½
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Fiona Li Chenxi	NZL	½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rd1	f5	41		
2	c4	c6	22	Re1	Qe8	42		
3	g3	d5	23	Bf3	Bab	43		
4	Bg2	Be7	24	Be2		44		
5	Nf3	b6	25			45		
6	cxd5	exd5	26			46		
7	Nc3	Bb7	27			47		
8	e3	Nbd7	28			48		
9	0-0	0-0	29			49		
10	b3	Bb4	30			50		
11	Bb2	Bxb	31			51		
12	Ne2	h6	32			52		
13	a3	Be7	33			53		
14	Ne5	Bb7	34			54		
15	b4	Ne4	35			55		
16	Qc2	Bxb6	36			56		
17	f3	Nf6	37			57		
18	f4	Ne4	38			58		
19	Nc3	Nf6	39			59		
20	Nxe4	Nxe4	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Fiona	Kim	SR

10:19

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group g8
Round 7
Date 22 July
Board 6

WHITE	FED	RESULT (W)
Li, fiona chenxi		1/2
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Huynh Bao Kim		1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	r~~d~~d1	f5	41		
2	c4	e6	22	r fe1	Qe8	42		
3	g3	d5	23	bf3	bA6	43		
4	bg2	be7	24	be2		44		
5	Nf3	b6	25			45		
6	cd5	ed5	26			46		
7	Nc3	bb7	27			47		
8	e3	Nd7	28			48		
9	0-0	0-0	29			49		
10	b3	bb4	30			50		
11	bb2	bA6	31			51		
12	Ne2	h6	32			52		
13	A3	be7	33			53		
14	Ne5	bb7	34			54		
15	b4	Ne4	35			55		
16	qc2	bd6	36			56		
17	f3	Nf6	37			57		
18	f4	Ne4	38			58		
19	Nc3	Nf6	39			59		
20	Nxe4	Ne4	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Fiona	Kim	SR

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 7

WHITE Divisha Nareen Nayakula (1658) FED IND RESULT (W) 1/2

BLACK Tao Hongyu (1614) FED CHA RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	f4	Kh8	41	Nxd6	Kh8
2	c3	Nf6	22	Qh3	Nf6	42	Nf6	Rf6
3	e5	Nd5	23	g3	Qf6	43	Rf6	Nf6
4	d4	cd	24	Nf3	Rf8	44	Rxf7	Kh7
5	Nf3	Nc6	25	Kh1	Rcd8	45	Rf1	Rcf8
6	cd	d6	26	Rc2	Rf8	46	Rf8	Rxf8
7	Bc4	Nb6	27	Rg2	a5	47	Kg1	Nf4
8	Bb3	e6	28	ba	Nxa5	48	Rc2	Rg8
9	0-0	Be7	29	Qh5	Bc8	49	Kf1	Nh3
10	Nf3	0-0	30	Bb3	Be8	50	Ke2	Rg4
11	Re2	a6	31	Qh3	Kh7	51	Kd3	Nf4+
12	a3	d5	32	Nf1	Bg5	52	Kc3	Ne2+
13	Be2	Nd7	33	f4	Bf7	53	Kb3	Rxh2
14	b4	d5	34	gh	gh	54	Kb4	Kg6
15	Bb2	Bb7	35	Ne2	Nc6	55	Rd2	Kf5
16	Rc1	Rc8	36	g4	f4	56	Kc5	Ke3
17	Rfd1	Re8	37	Qg4	Ne7	57	Bc1	Rf2
18	Qe3	Nf8	38	Nf4	Rg8	58	Kb4	Nc3+
19	b5	h6	39	Qe6	Qc6	59	Kc6	Ne2
20	Ne1	f5	40	Nc6	Rc8	60	c4	Nd4+

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Tao Hongyu | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 07 | Date 22.07.26 | Board 07

WHITE Divshaghaveen, Nayakula (1658) FED india RESULT (W)

BLACK Tao, hongyu (1614) FED china RESULT (B)

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4 1:29.59	c5	21	f4 1:09.05	Kh8	41	Nf4	Kh8
2	c3 1:29.29	Nf6	22	c3 1:08.09	Nf6	42	Nxg6	Rxg1
3	e5 1:28.46	Nd5	23	g3 1:08.19	Qf6	43	Rxg6	Nxg6
4	d4 1:28.17	cxd4	24	Nf3 1:07.36	Rf8	44	Rdg1	Kh7
5	Nf3 1:28.09	Nc6	25	Kh1 1:06.23	Rcd8	45	Rf1	Rf8
6	cxd4 1:27.46	d6	26	Rc2 1:03.66	Rxf8	46	Rxf8	Rxf8
7	Bc4 1:27.08	Nb6	27	Rg2 1:01.12	a5	47	Kg1	Nf4
8	Bb3 1:27.29	e6	28	bxa5 59.58	Nxa5	48	Rc2	Rg8
9	0-0 1:27.24	Be7	29	Qh5 59.08	Rc8	49	Kf1	Nh3
10	Nc3 1:27.41	0-0	30	Bd3 57.15	Be6	50	Ke2	Rg2
11	Qe2 1:26.01	d6	31	Qh3 50.19	Kh7	51	Ke3	Nf4
12	a3 1:24.46	a5	32	Ng5 36.16	Bxg5	52	Kc3	Ne2
13	Be2 1:18.51	Nd7	33	fxg5 36.17	Rh8	53	Kb3	Rxh2
14	b4 1:19.17	b5	34	gxh6 33.40	gxh4	54	Kb4	Kg6
15	Bb2 1:17.39	Bb7	35	Ne2 28.18	Nc6	55	Rd2	Kf5
16	Rc1 1:16.45	Rc8	36	g4 26.10	fxg4	56	Kc5	Ke3
17	Rfd1 1:15.32	e8	37	Qxg4	Ne7	57	Bc1	Rf2
18	Qe3 1:14.27	Nf8	38	Nf4	Rg8	58	Kxb5	Nxc3
19	Bb1 1:13.00	h6	39	Qxe6	Qxe6	59	Kc6	Ne2
20	Ne1 1:09.20	f5	40	Nxe6	Rc8	60	a4	Nxd4

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Tao Hongyu | SIGNATURE (ARBITER)

12:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G-8
Round: 7
Date: 22.7.26
Board: 8

WHITE: Nguyen Duc Huyen My — FED: Vietnam — RESULT (W): 1
BLACK: Shreyanshi — FED: India — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	f5-1:30	21	Rf3	Qg5-1:04	41	Rxa5	Kg7
2	Nf3	Nf6-1:27	22	Qf1	Qe7-1:04	42	Ra4+	h5
3	g3	e6-1:30	23	Bh3	Bxh6	43	Re4	Re6
4	c4	Be7-1:31	24	Rxh3	Qg5	44	Kf3	Kg6
5	Bg2	0-0-1:30	25	Kh2	e4	45	Re4	Rf6
6	0-0	d6-1:29	26	Rd1	Bg3	46	Kg3	Kg5
7	Nc3	Qe8-1:28	27	Qg2	a5	47	Re5	Kg6
8	Bg4	Qh5-1:27	28	Rg1	Qh5	48	e3	Rd6
9	Re1	Nc6-1:24	29	Qxg3	Qxh3	49	Kh4	Rb6
10	Nb5	Bd8-1:23	30	Qxh3	Rxh3	50	b3	Ra6
11	d5	Ne5-1:21	31	Kg2	Rh4	51	a4	Rb6
12	Bxf6	Rxf6-1:20	32	Nc2	e3	52	Rb5	Re3
13	Nxe5	dxe5-1:21	33	Nd5	Rxc4	53	a5	Rxe3
14	dxe6	Bxe6-1:21	34	Nxe3	Re4	54	a6	Re4
15	Bxb7	Rh6-1:19	35	Kf3	Rd1	55	Kg3	Ra1
16	h4	Bxh4-1:17	36	Rxg7	Rxb3	56	Re5	Re8
17	Bf3	Qg5-1:16	37	Ra7	Rxb2	57	a7	Ra8
18	Bxg7	f4-1:15	38	Ng4	Rb1	58	b4	Kf7
19	Bg2	fxg2-1:14	39	Nf6	Rh1	59	b5	Rg8+
20	fxg3	Qxg3-1:08	40	Ke3	Rf6	60	Kf3	Ra8

SIGNATURE (WHITE): MYN
SIGNATURE (BLACK): [illegible]
SIGNATURE (ARBITER): SR

12:00

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G8
Round: 7
Date: 22.7.26
Board: 8

WHITE: Nguyen Duc Huyen My — FED: VIE — RESULT (W): 1
BLACK: Shreyanshi Jain — FED: IND — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	f5	21	Rf3	Qg5	41	Ra5	Kg7
2	Nf3	Nf6	22	Qf1	Qe8	42	Ra4	h5
3	g3	e6	23	Bh3	Bh3	43	Re4	Re6+
4	c4	Be7	24	Rh3	Qg5+	44	Kf3	Kg6
5	Bg2	0-0	25	Kh1	e4	45	Re4	Rf6+
6	0-0	d6	26	Rd1	Bg3	46	Kg3	Kg5
7	Nc3	Qe8	27	Qg2	a5	47	Re5	Re5+ Kg6
8	Bg5	Qh5	28	Rg1	Qh5	48	e3	Rd6
9	xa4	Nc6	29	Qg3	Qxh3	49	Kh4	Rb6
10	Nb5	Bd7	30	Qh3	Rh3+	50	b3	Ra6
11	d5	Ne5	31	Kg2	Rh4	51	a4	Rb6
12	Bf6	Rf6	32	Nc2	e3	52	Rb5	Re
13	Nxe5	dxe5	33	Nd5	Rc4	53	a5	Re3
14	dxe6	Bxe6	34	Ne3	Re4	54	a6	Re4+
15	Bb7	Rh6	35	Kf3	Rd1	55	Kg3	Re1
16	h4	Bxh4	36	Rd7+	Kh8	56	Ra5	Re8
17	Bf3	Qg5	37	Ra7	Rd2	57	a7	Ra8
18	Ba8	f4	38	Ng4	Rd1	58	b4	Kf7
19	Bg2	fg3	39	Nf6	Rf1	59	b5	Rg8+
20	f3	Qg3	40	Ke3	Rf6	60	Kf3	Ra8

SIGNATURE (WHITE): MYN
SIGNATURE (BLACK): [illegible]
SIGNATURE (ARBITER): SR

12:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G-8

Round 4V

Date

Board 9

WHITE	Pragnika Vaka	FED 1402 IND	RESULT (W) ½
BLACK	Nikki azimizadeh	FED 1517 IRI	RESULT (B) ½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	exc4	Qxc4	41	Qe3	Bxb4
2	Nc3	Nc6	22	Nd4	Rc8	42	axb4	b5
3	Bb5	Nd4	23	g4	Rc7	43	Rd1	Ra8
4	f4	a6	24	Re1	Qb7	44	Ra1	Rac7
5	Be2	g6	25	Qa4	Rc4	45	Rad1	Qc7
6	d3	Bg7	26	Qc2	Qc8	46	Ra3	Rd8
7	Nf3	Nxe2	27	h3	Bg7	47	Qe2	Qb6
8	Nxe2	Nf6	28	Qd1	h5	48	Qe3	Rc8
9	0-0	d5	29	g5	Rc7	49	Qd4	Qb8
10	e5	Nd7	30	h4	Nc5	50	Qe3	Rc4
11	c3	e6	31	Nc1	Rd7	51	Rd4	Rxd4
12	h3	Qa6	32	Kh2	Nd4	52	Qxd4	Qb8
13	Kh1	Qc6	33	Nb3	a4	53	Bf2	Rc7
14	Bd2	b6	34	Nd2	Nc5	54	Bg3	Rc4
15	Be1	Bb7	35	Qb1	0-0	55	Qd1	Qb6
16	Rg1	Bh6	36	~~Rf8~~ Nd2	Rfc8	56	Qd1??	Qxg1
17	Bh4	a5	37	Nc2	Bd3	57	Kxg1	Nxg3
18	a3	a6	38	Nb4	Be4	58	Kf2	Nf5
19	Qc2	Qb5	39	Nxe4	Nxe4	59	Kg2	Nxh4
20	Rad1	c4	40	Qc1	Bf8	60	Kg3	Nf5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G-8

Round 7

Date 22/7/26

Board 9

WHITE	Pragnika Vaka	FED IND	RESULT (W) ½
BLACK	Azimizadeh Nikki	FED IRI	RESULT (B) ½

#	WHITE		BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	90	c5	21	dxc4	Qxc4	41	Qe3	Bxb4
2	Nc3	91	Nc6	22	Nd4	Rc8	42	axb4	b5
3	Bb5	91	Nd4	23	g4	Rc7	43	Rd1	Ra8
4	f4	91	a6	24	Rde1	Qb7	44	Ra1	Rac7
5	Be2	90	g6	25	Qa4	Rc4	45	Rad1	Qc7
6	d3	86	Bg7	26	Qc2	Qc8	46	Ra3	Rd8
7	Nf3	82	Nxe2	27	Bg3	Bg7	47	Qe2	Qb6
8	Nxe2	76	Nf6	28	Qd1	h5	48	Qd3	Rc8
9	0-0	75	d5	29	g5	Rc7	49	Qd4	Qb7
10	e5	71	Nd7	30	h4	Nc5	50	Qe3	Rc4
11	c3	70	e6	31	Nc1	Qd7	51	Rd4	Rxd4
12	h3	69	Qa6	32	Kh2	Nc4	52	Qxd4	Qb8
13	Kh1	63	Qc6	33	Nb3	a4	53	Bf2	Rc7
14	Bd2	58	b6	34	Nd2	Nc5	54	Bg3	Rc4
15	Be1	55	Bb7	35	Qb1	0-0	55	Qd1	Qb6
16	Rg1	51	Bh6	36	Qa1	Rfc8	56	Qg3	Qxg1
17	Bh4	47	a5	37	Nc2	Bd3	57	Kxg1	Nxg3
18	a3	40	Ba6	38	Nb4	Be4	58	Kf2	Nf5
19	Qc2	35	Qb5	39	Nxe4	Nxe4	59	Kg2	Nxh4
20	Rad1	33	c4	40	Qc1	Bf8	60	Kg3	Nf5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8

Round 7

Date 21.09.26

Board 10

WHITE	Ysayeva Lacyn	FED TKM	RESULT (W) 1
BLACK	Nguyen Duong Nha Uyen	FED VIE	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	c6.	21			41		
2	e3.	d5.	22			42		
3	f4.	Kf6.	23			43		
4	Kf3.	Kd7.	24			44		
5	Ke5.	e6.	25			45		
6	Cd3.	Ce7.	26			46		
7	00.	00.	27			47		
8	Df3.	c5.	28			48		
9	c3.	c4.	29			49		
10	Cc2	Re8.	30			50		
11	Rh3.	h6.	31			51		
12	g4.	Ke5.	32			52		
13	de.	Ke4.	33			53		
14	g5.	Cf8.	34			54		
15	gh.	gh	35			55		
16	C4	de	36			56		
17	Qg4	Kp/h7	37			57		
18	Qg3	h5	38			58		
19	Qe4	Kh6	39			59		
20	Qh8 KV		40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8

Round 7

Date 21.09.26

Board 10

WHITE	Lachin	FED TKM	RESULT (W) 1
BLACK	Uyen	FED VIE	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	c6	21			41		
2	e3	d5	22			42		
3	F4	NF6	23			43		
4	NF3	Nbd7	24			44		
5	Ne5	e6	25			45		
6	Bd3	Be7	26			46		
7	0-0	0-0	27			47		
8	Df3	c5	28			48		
9	c3	c4	29			49		
10	Bc2	Re8	30			50		
11	Rh3	h6	31			51		
12	g4	Ne5	32			52		
13	de	Ne4	33			53		
14	g5	Bf8	34			54		
15	gh	gh	35			55		
16	Be4	de	36			56		
17	Qg4	Kh7	37			57		
18	Rg3	h5	38			58		
19	Qg8	Kh6	39			59		
20	Qh8		40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8
Round 7
Date 7/22
Board 11

WHITE Oh, Yeram	FED 1421	RESULT (W) 0.5	
BLACK Lin, Leyi (GD)	FED 1498	RESULT (B) 0.5	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nd5	Nxe5	41		
2	d4	d5	22	Rxe5	Re8	42		
3	Nc3	Nf6	23	d5	Kf8	43		
4	Bg5	dxe4	24	dxe6	pxe6	44		
5	Ne4	Be7	25	Rxe6	Rxe6	45		
6	Nxf6	Bxf6	26	Rxe6	Rxe6	46		
7	Bxf6	Qxf6	27	Kc2	Ke7	47		
8	Bb3	Nc6	28	Kd3	Kd6	48		
9	Nf3	Bd7	29	Ke4	g6	49		
10	c3	0-0	30	f4	c6	50		
11	Qc2	h6	31	b3	h6	51		
12	0-0-0	Rad8	32	a3	a5	52		
13	Be4	b6	33	c4	b5	53		
14	g4	Ne7	34	cxb5	cxb5	54		
15	Kb1	Bc6	35	Kd4	h4	55		
16	h4	Bxe4	36	b4		56		
17	Qxe4	Qg6	37			57		
18	Re1	Qxe4	38			58		
19	Rxe4	Rd6	39			59		
20	Rhe1	Nc6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) SR

11:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8
Round 7
Date 7.22
Board 11

WHITE Oh, Yeram 1421	FED KoR	RESULT (W) 1/2	
BLACK Lin, leyi (GD) 1498	FED CHN	RESULT (B) 1/2	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nd5	Ne5	41		
2	d4	d5	22	Re5	Re5	42		
3	Nc3	Nf6	23	d5	Kf8	43		
4	Bg5	dc	24	dc	Rdd8	44		
5	Ne4	Be7	25	Re5	Rd6	45		
6	Nf6	Bf6	26	Re6	fe	46		
7	Bf6	Qf6	27	Kc2	Ke7	47		
8	Bd3	Nc6	28	Kd3	Kd6	48		
9	Nf3	Bd7	29	Ke4	g6	49		
10	c3	0-0	30	f4	c6	50		
11	Qc2	h6	31	b3	a6	51		
12	0-0-0	Rad8	32	a3	a5	52		
13	Be4	b6	33	c4	b5	53		
14	g4	Ne7	34	cb	cb	54		
15	Kb1	Bc6	35	Kd4	a4	55		
16	h4	Be4	36			56		
17	Qe4	Qg6	37			57		
18	Rde1	Qe4	38			58		
19	Re4	Rd6	39			59		
20	Rhe1	Nc6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) SR

12.27

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G 8
Round 7
Date 7.22
Board 12

WHITE	FED	RESULT (W)
prokyger Elizaveta		0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
李怡然		1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Bc2	Kf7	41	af3	ae4
2	d4	d5	22	Ne5	Be5	42	ae4	Bc6
3	e5	c5	23	ah5	Kg8	43	Kf3	Kg7
4	c3	ab6	24	de	af7	44	Kf4	Be4
5	Nf3	Bd7	25	ae2	Ne5	45	Ke4	Kf6
6	ac2	Nc6	26	Rd1	Kf8	46	h4	e5
7	Be3	cd	27	Re5	Rc4	47	h4	h5
8	cd	Ne7	28	Rc4	Nc4	48	Ke3	Kf5
9	Nc3	Nf5	29	Rf3	ag8	49	Ke2	Kf4
10	a3	Ne3	30	ad3	Kf3	50	Kf2	e4
11	fe	Be7	31	gf	Nb2	51	e3	Ke1
12	Bd3	h6	32	ae2	Ne4 Nc4	52	Kf3	Kf1
13	o-o	o-o	33	a4	g5	53	a5	
14	Nd2	Rac8	34	e4	ag7	54		
15	Rf3	Bg5	35	Nd1	ad4	55		
16	Rg3	ad8	36	Kg2	Nb2	56		
17	ad1	f6	37	ed	Nd1	57		
18	ef	af6	38	ad1	ad5	58		
19	ae2	ae7	39	Bc2	g4	59		
20	Nf3	Bf6	40	Be4	gf	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Lizzi	李怡然	SK

12.27

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G 8
Round 7
Date 7.22
Board 12

WHITE	FED	RESULT (W)
prokyger Elizaveta	RUS	0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Li Muyao	CHN	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Ke5+	Kxf7	41	ae4 fe6	Bc5
2	d4	d5	22	ah5	ce5	42	Kxf3	Kxg7
3	e5	c5	23	de	Kxg8	43	Kxf4	c4
4	c3	ab6	24	ae2	Kf8	44	Ke4	Kxf6
5	Kf3	cd	25	Nd1	Kxh8	45	d3	b5
6	ac2	Kc6	26	Nd4	Nc4	46	h4	Kxb3
7	cb3	cd	27	Nc4	Kc4	47	Kxh2	Kxf4
8	cd	Kxg8	28	Nf3	ag8	48	Kxf2	b4
9	Kc3	Kf5	29	ad3	Nf3	49	Kxe2	b3
10	d3	Kc3	30	gf	Kxd2	50	Kxe1	Kxf3
11	fe	ce7	31	ae2	Kf4	51	Kxf1	d3
12	cd3	h6	32	d4	g5	52		
13	o-o	o-o	33	e4 b4	ag4	53		
14	Kxd2	Nacc8	34	Kd3	ad4	54		
15	Nf3	cd5	35	Kxg2	Kxd2	55		
16	Ng3	ad8	36	e6	Kd3	56		
17	ad2	f6	37	cd1	ad5	57		
18	ef	af6	38	cc2	g4	58		
19	ae4	Kxf3	39	Ce4	gf	59		
20	cc2	cf8	40	af3	Nf4	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Lizzi	Li.muyao	SK

11:07

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 20 07 26 | Board 13

WHITE Liu Miaoyan | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK A'zamxujaeva Mohinur | FED UZB | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	~~Nf3~~	~~Rb2~~	41	Rh3	Rh2+
2	c4	Nf6	22	Qb3	Qb3	42	Kg4	Re4
3	e3	e6	23	Nb3	Nc3	43	Rxe4+	Kf5
4	Nd2	c5	24	Bb5	Nxb5	44	Rb4	Rxc5
5	c3	Nc6	25	ab	b6	45	Rh5+	Ke6
6	Nf3	Be7	26	Rfe1	Rc3	46	Rxc5	Nxc5
7	Be2	Nh5	27	Nc1	Be4	47	a4	Nd3
8	Bg3	Nxg3	28	Nd2	Bxd4	48	Rd4	Nc5
9	hg	Bd7	29	Nxe4	de	49	a3	Nb3
10	Qc2	h6	30	Rxe4	Rc4	50	Rb4	Na1
11	0-0	0-0	31	Nd3	Rd8	51	a2	Kd5
12	e4	cd	32	Rae1	Rc3	52	Rb1	Nc2
13	cd	Rc8	33	Nf4	Ne2	53	Rc1	Na1
14	Qd1	Qb6	34	Nf4	Rxb5	54	Rxa1	Kc4
15	ed	ed	35	Re5	~~Kf2~~	55	Rc1+	Kd3
16	Nb3	a5	36	~~Rxf2~~	~~Nd5~~	56	a1=Q	Ke4
17	a4	Bf6	37	Kh7	Nxb6	57	Rc4+	Kd5
18	Rb1	Nb4	38	f6	Rd5	58	Qd4+	Ke6
19	Nc5	Bf5	39	Rc2	Re6	59	Rc5	g4
20	Rc1	Na2	40	Nd7	Rxg2+	60	Re5+	Kf7

SIGNATURE (WHITE) 刘妙妍 | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) SR

11:07

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 7.22 | Board 13

WHITE Liu, Miaoyan | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK Azamkhujaeva, Mohinur | FED UZB | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ra1	Qxb2	41	Kh3	Rh2+
2	Bf4	Nf6	22	Qb3	Qxb3	42	Kg4	Re4
3	c3	e6	23	Nxb3	Nc3	43	Rxe4+	Kf5
4	Nd2	c5	24	Bb5	Nxb5	44	Rb4	Rxc5
5	c3	Nc6	25	ab	b6	45	Rh5+	Ke6
6	Nf3	Be7	26	Rfe1	Rc3	46	Rxc5	Nxc5
7	Be2	Nh5	27	Nc1	Be4	47	a4	Nd3
8	Bg3	Nxg3	28	Nd2	Bxd4	48	Rd4	Nc5
9	hg	Bd7	29	Nxe4	de	49	a3	Nb3
10	Qc2	h6	30	Rxe4	Rc4	50	Rb4	Na1
11	0-0	0-0	31	Nd3	Rd8	51	a2	Kd5
12	e4	cd	32	Rae1	Rc3	52	Rb1	Nc2
13	cd	Rc8	33	Nf4	Ne2	53	Rc1	Na1
14	Qd1	Qb6	34	Nf4	Rxb5	54	Rxa1	Kc4
15	ed	ed	35	Re5	~~Kf2~~	55	Rc1+	Kd3
16	Nb3	a5	36	~~Rxf2~~	~~Nd5~~	56	a1=Q	Ke4
17	a4	Bf6	37	Kh7	Nxb6	57	Rc4+	Kd5
18	Rb1	Nb4	38	f6	Rd5	58	Qd4+	Ke6
19	Nc5	Bf5	39	Rc2	Re6	59	Rc5	g4
20	Rc1	Na2	40	Nd7	Rxg2+	60	Re5+	Kf7

SIGNATURE (WHITE) 刘妙妍 | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) SR

10:57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G108
Round 07
Date 22/2026
Board 14

WHITE	Akshara .S	FED	SRI	RESULT (W)	1
BLACK	Serafima	FED	RUS	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bb5	Bxh2	41		
2	Nf3	Nf6	22	Kxh2	Ng4+	42		
3	c3	Bg4	23	Kg1	Kh8	43		
4	c4	c6	24	f3	Ndf6	44		
5	Qb3	Nc5	25	fxg4	Nxg4	45		
6	c5	Qc7	26	Ne5	Re7	46		
7	~~Nfd3~~	~~e6~~	27	Nxg4	Qxg4	47		
8	Nc3	e6	28	Qc2	Bf6	48		
9	Be2	Be7	29	Qc8+	Qxc8	49		
10	0-0	0-0	30	Rxc8+	Re8	50		
11	b6	cxb6	31	Rxe8#		51		
12	axb6	Rac1	32			52		
13	Bd2	b6	33			53		
14	cxb6	axb6	34			54		
15	Rac1	Nbd7	35			55		
16	Nb5	Qb7	36			56		
17	~~Nxc6~~	Rxe8	37			57		
18	Nxc6	Rge8	38			58		
19	Nc7	Bf6	39			59		
20	Nxe8	Rxe8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) [signature] SIGNATURE (BLACK) [signature] SIGNATURE (ARBITER) [signature]

10:57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 98
Round 7
Date 22.07.2026
Board 14

14

WHITE	Shanojan,Akshara	FED		RESULT (W)	1
BLACK	Shernogrudova,Serafima	FED		RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	f3	Kf6	41		
2	Kf3	Kf6	22	fg	Kxg4	42		
3	e3	Cg4	23	Ke5	Ne7	43		
4	C4	C6	24	Kg4	Cg4	44		
5	Qb3	Qb6	25	Qc2	Cf5	45		
6	Ke5	Cf5	26	Qc8+	Qc8	46		
7	C5	Qc7	27	Nc8	Ne8	47		
8	Kc3	e6	28	Ne8x		48		
9	Ce2	Ce7	29			49		
10	0-0	0-0	30			50		
11	Cd2	b6	31			51		
12	Cb	Ab	32			52		
13	Nc1	Kbd7	33			53		
14	Kb5	Qb7	34			54		
15	Kc6	Ne8	35			55		
16	Kc7	Cd6	36			56		
17	Ke8	Ne8	37			57		
18	Cb5	Ch2+	38			58		
19	Kph2	Kg4+	39			59		
20	Kpg1	Kph8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) [signature] SIGNATURE (BLACK) [signature] SIGNATURE (ARBITER) [signature]

10:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G8
Round: 7
Date: 22.07.26
Board: 15

WHITE	Nuralieva Safiya	FED	UZB	RESULT (W)	0
BLACK	Rajarathei Himandi Sehansa	FED	SRI	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qxc5	Rdc8	41		
2	c4	e5	22	Qb4	Rc2	42		
3	Nc3	Nc6	23	Re1	Bh6	43		
4	g3	b6	24	Bh3	Bc6	44		
5	Bb2	Bb7	25	Qd6	Re1	45		
6	Nge2	g6	26	Rf1	Be3	46		
7	0-0	Bg7	27	Kh1	Kg7	47		
8	d3	Nge7	28	Bg4	Bb7	48		
9	Nb5	d6	29	Rf5	Qe7	49		
10	f4	a6	30	Qb6	Bc8	50		
11	Nbc3	0-0	31	Bh5	Bxf5	51		
12	f5	f6	32	Bxe8	Bg4	52		
13	fxg6	Nxg6	33	Rf1	Bxe2	53		
14	Nd5	Nd4	34	Rf5	Rc1+	54		
15	Be3	Ne7	35	Kg2	Rg1+	55		
16	Bxd4	Cxd4	36	Kh3	Bf1+	56		
17	Nxe7	Qxe7	37	Kg4	Bxd3	57		
18	Qb3	Df7	38	h4	Bxe4	58		
19	Qxb6	Rfd8	39	Rh5	f5	59		
20	c5	dxc5	40	Kh3	Rh1#	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

10:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G8
Round: 7
Date:
Board: 15

WHITE	Nuralieva Safiya	FED		RESULT (W)	0
BLACK	Rajarathei Himandi Sehansa	FED		RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qb4	Rc2	41		
2	c4	e5	22	Rfe1	Bh6	42		
3	Nc3	Nc6	23	Bh3	Bc6	43		
4	g3	b6	24	Rf1	Be3	44		
5	Bg2	Bb7	25	Kh1	Bg4	45		
6	Nge2	g6	26	Bb7	Rf5	46		
7	0-0	Bg7	27	Qd7	Qb6	47		
8	d3	Nge7	28	Bc8	Bh5	48		
9	Nb5	d6	29	Bf5	Be8	49		
10	f4	a6	30	Rf1	Be2	50		
11	Nc3	0-0	31	Rf5	Rc1	51		
12	f5	f6	32	Kg2	Kg7	52		
13	fxg6	Kg6	33	Kh3	Kg4	53		
14	Nd5	Be3	34	h4	Rh5	54		
15	Bd4	Bd	35	~~Bg5~~		55		
16	Ne7	Qe7	36			56		
17	Qb3	Qf7	37			57		
18	Qb6	Rfd8	38			58		
19	c5	dc	39			59		
20	Qc5	Rd8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:45

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 4 | Date | Board 16

WHITE	FED	RESULT (W)
~~Zha Yunxi~~ SARA	KAZ	1
BLACK	FED	RESULT (B)
~~SARA~~ ZhA YunXi	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ch3	f5	41	Je3	Rc5
2	Rf3	Rc6	22	Rpe2	Cf3	42	Jde5	Rb6
3	Rc3	g6	23	Rpe3	Ch1	43	Jde6	Ra5
4	d4	cd	24	Jh1	Rf8	44	Jc5	Rb6
5	Rd4	c97	25	Jd1	Jc8	45	Jde6	Ra5
6	ce3	e6	26	Jd6	Re4	46	Je2	~~Rc5~~
7	Rd-b5	d5	27	Jc8	Rf7	47	~~Rf7~~ Rf64	Rc7
8	ed	ed	28	Jf6	Jc5	48		Jc7
9	Rd5	cb2	29	Rpd4	JA5	49	Jc5	Jf7
10	Rd~~Rc8~~	Rpf8	30	Rc4	Rc4	50	c4	bc
11	Qd8	Rd8	31	Rc4	JA4	51	Jc4	Jc5
12	Jb1	ce5	32	Rb3	Je4	52	JA7	~~Jc5~~
13	RA8	A6	33	Jf7	Je7	53	Je5	A5
14	Rb6	ce6	34	Cf5	gf	54	RA4	Rc6
15	RA3	CA12	35	Jf5	Re6	55	JA5	JA5
16	Jd1	Rc6	36	Jf3	RA6	56	RA5	Rd6
17	Rd7	Rpe7	37	Je3	Jf4	57	Rb6	Rc6
18	Re5	Re5	38	f4	b5	58	Rc6	Rf7
19	Cc5	Re6	39	Jd3	Rc5	59	Rd5	Rf8
20	g3	Cd5	40	JC3	Rb6	60	Re6	Re8

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
SARA	ZhaYunXi	Tan

Kb6

11:45

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 7.22 | Board 16

WHITE	FED	RESULT (W)
Nurmukhamet Sara	KAZ	1
BLACK Zha Yunxi ~~Zha~~ YunXi	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	~~Rf3~~ e4	c5	21	Rd3	f5	41	Re3	Kc5
2	Nf3	Nc6	22	Ke2	Bf3	42	Re5	Kb6
3	Nc3	g6	23	~~Rd1~~ Ke3	Bh1	43	Reb	Ka5
4	d4	cd	24	Rh1	~~Bf1~~ Kc6	44	Re5	Kb6
5	Nd4	Bg7	25	Rd1	Rc1	45	Reb	Ka5
6	Be3	e6	26	Kf6	Ke7	46	Re2	Kb6
7	Nb5	d5	27	Rc6	Ka7	47	Re5	Kb7
8	ed	ed	28	Rf5	Rc5	48	Kb4	Rc7
9	Nd5	Bb2	29	Ka4	Rc5	49	Rc5	Rf7
10	~~Kf8~~ Nc7	Kf8	30	Nc4	Nc7	50	c4	bc
11	Qd8+	Rd8	31	Kc4	~~Kb5~~ Ra4	51	Rc4	Kb6
12	Rb1	Bf4	32	Kb3	Re4	52	Rc5	Ra7
13	Nf8	a6	33	Rc7	Re7	53	Re5	a5
14	Nb1	Be4	34	Bf5	gf	54	Ka4	Kc6
15	Nb3	Bc2	35	Rf5	Ke6	55	Ra5	Ra5
16	Rd1	Kc6	36	Rf3	Ka6	56	Ka5	Ka6
17	Kd7	Ke7	37	Re3	Rf7	57	Kb6	Ke6
18	Nd5	Be8	38	f4	b5	58	Kc6	Kf7
19	Rf3	Kc6	39	Ra3	Kc5	59	Ka5	Kf8
20	g3	Ba5	40	Rc3	Kb6	60	Keb	Ke8

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
SARA	ZhaYunXi	Tan

11:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G8 | Round: 7 | Date: 2026.7.22 | Board: 17

WHITE	Xu Vera Jintian	FED NZL	RESULT (W) 1
BLACK	Wu Wan ting	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nc4	Qc7	41	Kb6	
2	Nf3	e6	22	Bxd5	ed	42	Rb7	Kh7
3	c3	~~d5~~ d5	23	Nb6	Bf5	43	Rg7	Kh8
4	e5	Nc6	24	Nxa2	Rxa2	44	Rd7	Ra2
5	d4	Qb6	25	Qb7	Qa7	45	e6	Bd3
6	Be2	~~Bd~~ cd	26	Rxb7	Nc6	46	e7	Bg6
7	cd	Bb4+	27 (Rc7)	Nb4	Bxb4+	47	Rd8	Be8
8	Nc3	Nge7	28	axb4	Rc1	48	Rxa2	Kg7
9	(2 Bxc3	bxc3	29	h6	Ra1	49	Rxe8	d5
10	0-0	0-0	30	Rb3	g4	50	Rg8	Kh6
11	Ng6	a4	31	Bd3	Rc1	51	e8=Q	h4
12	(a3)	a5	32	Bc4	Rb1	52	Kf2	h3
13	Ba3	Re8	33	Bd3	Rb2	53	Qh5#	
14	Nd2	Na7	34	Bc4	a5	54		
15	Bc5	Qc7	35	Ra3	Rb4	55		
16	Rb1	Bd7	36	(h) Ra5	Rb8	56		
17	c4	Nf4	37	Kf1	Rf7	57		
18	Bf3	Qc6	38	Ra1	Kg2	58		
19	Qb3	Bc1	39	Bf1	Kg3	59		
20	cd	Nd5	40	Ra3	f3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Veraxu jintiana	Wu Wanting	

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G8 | Round: 7 | Date: 22/07 | Board: 17

WHITE	Vera xu	FED NZL	RESULT (W) 1
BLACK	Wu Wanting	FED chn	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nb4	Qc7	41	b3	h6
2	Nf3	e6	22	Rb5	exd	42	Rg7	Kh7
3	c3	d5	23	Nb6	Bf5	43	Kg7	Kh8
4	e5	Nc6	24	Na8	Rxa5	44	Rd7	Rc8
5	d4	Qb6	25	Qb7	Qb7	45	e6	Bd3
6	Be2	exd	26	Rb7	Nc6	46	e7	Bg6
7	cd	Bb4+	27	Nxb6 Rc7	Nb4	47	Rd8	Be8
8	Nc3	Nge7	28	Bb4	axb6	48	Rc8	Kg7
9	a3	Ba3	29	b4	h6	49	Re8	h5
10	bxc	0-0	30	Rb1	Rb8	50	Rg8	Kh6
11	0-0	Ng6	31	g4	Bf3	51	=Qe5	h4
12	a4	a5	32	Rxc1	Bc4	52	Kf2	h3
13	Ba3	Re8	33	Bb1	Bf3	53	Qh5#	
14	Nd2	Na7	34	Rb2	Bc4	54		
15	Bc5	Qc7	35	a5	Rc8	55		
16	Rb1	Bd7	36	Ra4	Ra5	56		
17	c4	Nf4	37	Rb8	Kh7	57		
18	Bf3	Qc6	38	Rf7	Ra1	58		
19	Qb3	Bc8	39	Kg2		59		
20	exd	Nd5	40	Kg3	Ra3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Vera xu jintian	Wu wan ting	

11:15

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: 08
Round: 7
Date: 7.22
Board: 18

WHITE	Sethumsa EM Thinuli	FED	SRI	RESULT (W)	0
BLACK	Gong, ziyixuan	FED	CHN	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nh3	e5	21	Rd3	Nd5	41	Kc3	Ne2
2	g3	d5	22	b5	Nb4	42	Kd3	Nxg3
3	Bg2	Nf6	23	Rc3	cxb5	43	Ke3	a5
4	0-0	Bc5	24	axb5	Nd5	44	Kf3	Nh5
5	d3	h6	25	Rb3	Rc8	45	Ke3	a4
6	e4	Bb3	26	c4	Nb6	46	Kd3	Kb4
7	Bb3	dxe4	27	Rb4	Kf8	47	Kc2	a3
8	dxe4	Qxd1	28	Kf2	Ke7	48	Kb1	Ka4
9	Rxd1	Ne4	29	Ke1	Kd6	49	Ka2	b5
10	Be3	Bxe3	30	~~Rc5~~ h4	Rc5	50	Ka1	b4
11	fxe3	0-0	31	a4	Rc7	51	Kb1	b3
12	Nd2	Nd2	32	h4	Kc5	52	Ka1	Kb4
13	Rd2	Na6	33	Kc3	Rd7	53	Kb1	Kc3
14	Bg2	c6	34	Be2	Rd4	54	Kc1	a2
15	Bf1	Nc5	35	Bf3	Rc4	55	Kd1	a1=Qa1
16	b4	Ne4	36	Rc4	Nc4	56	Ke2	~~K~~ Qb2
17	Rd7	~~Rxb3~~ Rb3	37	Bd2	Na3	57	Kf3	b1=Qb1
18	a4	Nxb6	38	Kb3	Nb5	58	Ke3	~~Ke3~~ Qd3
19	Rd3	Rxb5	39	Bh5	g5	59	Kf2	Qf1
20	~~Rb3~~ Rxb3	~~Rb3~~ Rb1	40	~~Bf2~~ Be2	Nd4	60		

SIGNATURE (WHITE): Thinuli ~~Gong ziyixuan~~
SIGNATURE (BLACK): Gong. ziyixuan
SIGNATURE (ARBITER): Yan

11:15

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: ~~G8~~
Round: 07
Date: 22.07.22
Board: 18

WHITE	Sethumsa E.M Thinuli	FED	Sri	RESULT (W)	0
BLACK	Gong, ziyixuan	FED	CHN	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nh3	e5	21	Rxd3	b5	41	Kc3	Nxe2+
2	g3	d5	22	Nb4	Rc3	42	Kd3	Nxg3
3	Bg2	Nf6	23	cxb5	axb5	43	Ke3	a5
4	0-0	Bc5	24	Nd5	Rb3	44	Kf3	Nh5
5	d3	h6	25	Rc8	c4	45	Ke3	a4
6	e4	Bxh3	26	Nb6	Rb4	46	Kd3	Kb4
7	Bxh3	dxe4	27	~~Bg6~~ Kf8	Kf2	47	Kc2	a3
8	dxe4	Qxd1	28	Ke7	Ke1	48	Kb1	Ka4
9	Rxd1	Nxe4	29	Kd6	Kd2	49	Ka2	b5
10	Be3	Bxe3	30	Rc5	e4	50	Ka1	b4
11	fxe3	0-0	31	~~Rc5~~ Rc7	h4	51	Kb1	b3
12	Nd2	Nxd2	32	Kc5	Kc3	52	Ka1	Kb4
13	Rxd2	Na6	33	Rd7	Be2	53	Kb3	Kc3
14	Bg2	c6	34	Rd4	Bf3	54	Kc1	a2
15	Bf1	Nc5	35	Rxc4	Rxc4	55	Kd1	a1=Q
16	b4	Ne4	36	Nxc4	Be2	56	Ke2	b2
17	Rd7	Rb8	37	Na3	~~Kb3~~	57	Kf3	b1=Q
18	a4	Nf6	38	Kb3	Nxb5	58	Ke3	Qd3+
19	Rd3	Rfd8	39	Bh5	g6	59	Kf2	Qf1#
20	Rad1	Rxd3	40	Be2	Nd4+	60		

SIGNATURE (WHITE): Thinuli
SIGNATURE (BLACK): Gong. ziyixuan
SIGNATURE (ARBITER): Yan

10:35

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 2026.7.22 | Board 19

WHITE	Guo, Hezi	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Xu, Lezhi	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bg5	f6	41		
2	c4	e5	22	Bf4	Rc8	42		
3	de	Ng4	23	Nc7	Qe7	43		
4	Nf3	Be5	24	Qe7	Be7	44		
5	e3	Nc6	25	Rd1	Bb7	45		
6	Be2	Ne5	26	Rad1	h6	46		
7	Ne5	Ne5	27	b5	g5	47		
8	0-0	d6	28	Bg3	f5	48		
9	Nc3	0-0	29	Be5	Kg8	49		
10	Qc2	b6	30	Bh5	Be7	50		
11	a3	d5	31	Rd7	f4	51		
12	Nd5	Bb7	32	Rg7	Kh8	52		
13	Rd1	Qg5	33	Rg6	Kh7	53		
14	b4	Be7	34	Rd7	Rf7	54		
15	f4	Qh6	35	Rf7#		55		
16	Ne7	Kh8	36			56		
17	fe	Qg5	37			57		
18	Nd5	Rad8	38			58		
19	e4	Qe5	39			59		
20	Bf4	Qe6	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Guo. Hezi	Xu, Lezhi	SR

10:45

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 7/22 | Board 19

WHITE	Guo, He zi	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Xu, Lezhi	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bg5	f6	41		
2	c4	e5	22	f4	Rc8	42		
3	dxe5	Ng4	23	Nxe7	Qxe4	43		
4	Nf3	Bc5	24	Qxe4	Bxe4	44		
5	e3	Nc6	25	Rd4	Bb7	45		
6	Be2	Ngxe5	26	Rad1	h6	46		
7	Nxe5	Nxe5	27	b5	g5	47		
8	0-0	d6	28	Bg3	f5	48		
9	Nc3	0-0	29	Be5+	Kg8	49		
10	Qc2	b6	30	Bh5	Be4	50		
11	d5	Nxd5	31	Rd7	f4	51		
12	a3	Bb7	32	Rg7+	Kh8	52		
13	Rd1	Qg5	33	Rg6+	Kh7	53		
14	b4	Be7	34	Rd7+	Rf7	54		
15	f5	Qh6	35	Rxf7#		55		
16	Nxe7+	Kh8	36			56		
17	fxe5	Qg5	37			57		
18	Nd5	Rad8	38			58		
19	e4	Qxe5	39			59		
20	Bf4	Qe6	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Guo He zi	Xu, Lezhi	SR

10:11

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 7/22/2026 | Board 20

WHITE	Wang, Catalina Adelaide	FED HKG	RESULT (W) 1
BLACK	Huang Yujia	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qxe4	Qc7	41		
2	Nf3	Nf6	22	cxd5	gxf4	42		
3	e3	c5	23	gxf4	Ne7	43		
4	b3	Nc5	24	dxe6	fxe6	44		
5	Bb2	cxd4	25	d5+	e5	45		
6	exd4	Bf6	26	f5	Qd7	46		
7	Bd3	Bxd3	27	Re5+	Bxe5	47		
8	Qxd3	e6	28	Qxe5	Kg8	48		
9	0-0	Bd6	29	R91+	Kf7	49		
10	Ne5	0-0	30	Nc3	Kg8	50		
11	f4	Qb6	31	a6	Qc6+	51		
12	Kh1	Rac8	32	Ne4	Qd7	52		
13	a3	Ne4	33	Rac1	Rf7	53		
14	Nd7	Qc7	34	R98+	Rf8	54		
15	Nxf8	Rxf8	35	Rc8+	Qxc8	55		
16	Qe3	g5	36	Qxe7#		56		
17	g3	Ne7	37			57		
18	c3	Nf5	38			58		
19	Qf3	Kh8	39			59		
20	c4	a6	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
CAA	Huang Yujia	SR

10:11

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G-8 | Round 7 | Date 7.22 | Board 20

WHITE	Wang, Catalina Adelaide	FED HKG	RESULT (W) 1
BLACK	★ Huang Yujia	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	c4	Qc6	41		
2	Nf3	Nf6	22	Qxe4	Qc7	42		
3	e3	~~Nf6~~c5	23	Qxd5	gxf4	43		
4	b3	Nc5	24	gxf4	Ne7	44		
5	Bb2	cxd4	25	dxe6	fxe6	45		
6	exd4	Bf6	26	e6	e5	46		
7	Bd3	Bxd3	27	e5	f5	47		
8	Qxd3	e6	28	Qd7	Bxd5	48		
9	0-0	Bd6	29	Bxe6	Qxe4	49		
10	Ne5	0-0	30	Kg8	R91	50		
11	f4	Qb6	31	Kf7	Nc3	51		
12	Nh1	Rd1	32	Ke8	e6	52		
13	Rad1	a3	33	Qc6	Ne4	53		
14	Ne4	Nd7	34	Qd7	Rd1	54		
15	Qc7	Nxf8	35	Rf7	R98	55		
16	Rxf8	Qc3	36	Rf8	Rc8	56		
17	Qe3	g5	37	Qxc8	Qxe7	57		
18	g3	Ne7	38			58		
19	c3	Nf5	39			59		
20	Qf3	Kg8	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
CAA	Huang Yujia	SR

11:09

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 2026.2.22 | Board 21

WHITE	FED	RESULT (W)
Nguyen Xuan Thao Han	AUS	0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Tod-Erdene Naranbaatar	MGL	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bc3	Qf2+	41		
2	Nf3	Nc6	22	Kh1	Rd4	42		
3	Nc3	Nf6	23	Qb3	Rxh4+	43		
4	Bb5	a6	24	Qh3	Bh3	44		
5	Bc6	dc	25	Rc2	Bg4x	45		
6	Ne5	Bd6	26			46		
7	Nf3	Bc5	27			47		
8	d4	Be7	28			48		
9	0-0	0-0	29			49		
10	Be3	h6	30			50		
11	h3	Bb5	31			51		
12	e5	Nd5	32			52		
13	Bd2	Bc3	33			53		
14	Bc3	f6	34			54		
15	ef	Qf6	35			55		
16	Bd2	Bh3	36			56		
17	Ne5	Bf6	37			57		
18	Rfe1	Nc3	38			58		
19	bc	Rae8	39			59		
20	c4	Rd8	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Han	Tod-Erdene	

11:09

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 22/7/2026 | Board 21

WHITE	FED	RESULT (W)
Nguyen Xuan thao Han	AUS	0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Tod-Erdene Naranbaatar	MGL	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 88	e5 89	21	Qe7 16	Qxf2 68	41		
2	Nf3 86	Nc6 90	22	Kh1	Rxd4 64	42		
3	Nc3 84	Nf6 90	23	Qb7 13	Rh4	43		
4	Bb5 82	a6 88	24	Qxf3	Bxh3	44		
5	Bxc6 80	dxc6 87	25	Re2	Bg4 #	45		
6	Nxe5 78	Bd6 86	26			46		
7	Nf3 76	Bc5 85	27			47		
8	d4 74	Be7 83	28			48		
9	0-0 72	0-0 84	29			49		
10	Be3 63	h6 83	30			50		
11	h3 56	Bb4 83	31			51		
12	e5 55	Nd5 83	32			52		
13	Bd2 55	Bxc3 80	33			53		
14	Bxc6 52	f6 79	34			54		
15	exf6 51	Qxf6 79	35			55		
16	Bd2 46	Bxh3 77	36			56		
17	Ne5 33	Be6 76	37			57		
18	Rfe1 28	Nc7 -	38			58		
19	bxc7 18	Rae1 -	39			59		
20	c4 17	Rd8 69	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Han	Tod-Erdene	

10:10

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 98 | Round 7 | Date 22 jul | Board 22

WHITE	FED	RESULT (W)
gulomova	UZB	1
BLACK	FED	RESULT (B)
alesha	Ina	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Bxg2	Qg5	41	Rxc7	h5
2	d4	d6	22	Bf7+	Kh8	42	Rc6	Kg5
3	Nc3	Nd7	23	0-0d4	Ne5	43	Rxd6	h4
4	Nf3	Ne7	24	h4	Qg3	44	Rxb6	h3
5	Bc4	g6	25	Ne2	Rxa3	45	Rc6	Kf4
6	0-0	Bg7	26	Nxg3	Rxg3	46	b6	Bd7
7	Be3	b6	27	Bc6	Re8	47	b7	Bxc6
8	d5	e5	28	Bc7	Rf8	48	dxc6	Ke3
9	a4	a6	29	c4	Kh7	49	b8=Q	Kd3
10	b4	Bb7	30	Bh5	Rg8	50	c7	Kd4
11	b5	a5	31	Kh1	Rxg2	51	c8=R	Kd3
12	Nd2	0-0	32	0-0e4+	Kh8	52	0-0d6+	Ke4
13	Bd3	h6	33	0-0xg2	Rxg2	53	Re8+	Kf5
14	Ne2	f5	34	Kxg2	Kg7	54	0-0f8	Kg6
15	exf5	Nxf5	35	Be2	Bc8	55	Re6+	Kg5
16	Nc3	e4	36	Kh2	Kg6	56	a7+	Kh5
17	Nxe4	Re8	37	Rf8	Ng4	57	Rh6#	
18	Ra4	Bxc3	38	Bxg4	0-0g4	58		
19	Nxc3	Nxe3	39	Rg8+	Kh5	59		
20	fxe3	Rxe3	40	Rg2	Kxh4	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	a	Lin

10:10

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group RG8 | Round 7 | Date | Board 22

WHITE	FED	RESULT (W)
GULOMOVAFARZOHZ		1
BLACK	FED	RESULT (B)
AleShZMahaWIrZAZZA		0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	c7c6	Qg5	41	Rc7	h5
2	d4	d6	22	Cf7+	Kh8	42	Qc6	Kg5
3	Nc3	Kd7	23	Qg4+	Ke5	43	Kg6	h4
4	Nf3	Ke7	24	h4	Qg3	44	Rb6	h3
5	Cc4	g6	25	Ke2	Ra3	45	Rc6	Kf4
6	0-0	Cg7	26	Kg3	Rg3	46	b6	Cd7
7	Ce3	b6	27	Ce6	Re8	47	b7	Cc6
8	e5	e5	28	Cf7	Rf8	48	Qc	Ke3
9	d4	d6	29	c4	Kh7	49	b8=Q	Kd3
10	b4	Cb7	30	Ch5	Rg8	50	c7	Kd4
11	b5	a5	31	Kh1	Rg2	51	c8=R	Kd3
12	Kd2	0-0	32	Qe4+	Kh8	52	Qd6	Ke4
13	Cd3	h6	33	Qg7	Rg1	53	Re8	Kf5
14	Ke2	f5	34	Kg2	Kg7	54	Qf8	Kg6
15	ef	Kf5	35	Ce2	Cc8	55	Re6	Kg5
16	Kc3	e4	36	Kh2	Kg6	56	Qg7	Kh5
17	Kd2	Re8	37	Rf8	Kg4	57	Rh6#	
18	Re3	Cc3	38	Cg4	Cg4	58		
19	Kc3	Kg3	39	Rg8+	Kh5	59		
20	fe	Re3	40	Rg7	Kh4	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
	a	Lin

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:59

Group: 98 | Round: 7 | Date: | Board: 23

WHITE: Nishitha Gajula | FED: | RESULT (W): 0

BLACK: Lee, xin En zoe | FED: | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	bc3	Rd8	41	Nf6	Rxf6
2	d4	d5	22	bxd6	Rxd6	42	Kg2	Kg3
3	exd5	cxd5	23	Rc1	h6	43	Rxh5	Kf4
4	c4	e6	24	h3	Bxb3	44	Rc5	Kf4
5	Nc3	Nf6	25	Rc8+	Kh7	45	Rc6	Kg4
6	bd3	dxc4	26	Rc7	Rd1	46	Rf6	Rb7
7	bxc4	b4	27	Kh2	Rd2	47	Kg8	Ra7
8	Ne2	0-0	28	Rxb7	bd5	48	g6	Ra7
9	0-0	bd6	29	Rd7	a5	49	Rf7	Rb6
10	Nd3	Nc6	30	Nf5	a4	50	Kg7	Ra6
11	d5	exd5	31	Ne3	Rxb2	51	Rf6	Ra7
12	Nxd5	Nxd5	32	Rxd5	a3	52	Ra7	Rf7
13	Qxd5	Qe7	33	Ra5	a2	53	Re7	Rb6
14	bg5	Qd6	34	Nd5	Rxf2	54	Re4+	Kf3
15	Qxd6	bxd6	35	Nc3	Rf6	55	Kf4	Rc4
16	Bb3	Nd4	36	Rxa2	f5	56	Rd6	Rc5
17	Be3	Nb3	37	Ra7	f4	57	Rb6	Rc5
18	axb3	a6	38	H4	Rf2	58	Ra6	Rf5
19	Rd1	Rd8	39	Nd5	f3	59	Ke4	Kh6
20	Rxd6	Rxd6	40	b5	fxg2	60	Rh6	h4

SIGNATURE (WHITE): [redacted] Nishitha | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:59

Group: 68 | Round: 7 | Date: | Board: 23

WHITE: Gajula Nishitha | FED: AUS | RESULT (W): 0

BLACK: Lee xin En Zoe | FED: SGP | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Bc5	Rd8	41	Nf6	Rf6
2	d4	d5	22	Bf6	Rxd6	42	Kg2	Rf6
3	exd5	cxd5	23	Rc1	h6	43	Kg3	Rh5
4	c4	e6	24	h3	Bb3	44	Kg4	Rc5
5	Nc3	Nf6	25	Rc8+	Kh7	45	Kf4	Re6
6	Bd3	dxc4	26	Rc7	Rd1+	46	Kg4	Rf6
7	Bc4	Bb4	27	Kh2	Rd2	47	Rb7	Kg8
8	Ne2	0-0	28	Rb7	Rxb5	48	Ra7	g6
9	0-0	Bd6	29	a5	a4	49	Rb7	Rf7
10	Nf3	Nc6	30	Rb7	Rb5	50	Rb6	Kg7
11	d5	ed5	31	Nc3	Rxb2	51	Rxc6	Kf6
12	Nxd5	Nd5	32	a2	a3	52	Ra4	Rf4
13	Qxd5	Be7	33	Rc5	a2	53	Ra6	Re7
14	Qd6	Bxc6	34	Nd5	Rf2	54	Rxf4	Rxf4
15	Qxc6	Bxd5	35	Nc3	Rf2	55	Kf5	Re4
16	Nd4	Nd4	36	Ra2	f5	56	Rd6	h6
17	Be3	Nb3	37	Ra7	f4	57	Rb6	Re5
18	axb3	a6	38	h4	Rf2	58	Ra6	Re5
19	Rd1	Rad8	39	Nd5	f3	59	Ke4	Kh6
20	Rb6	Rd6	40	h5	fg2	60	Rb6	Rf4

SIGNATURE (WHITE): Nishitha | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date | Board 24

WHITE	FED	RESULT (W)
Legenko		1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Muhd		0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1.	d4	d5	21	Kf1	Kc7	41	Ce8	Kd4
2	Nf3	c5	22	b3	Bd5+	42	Kc4	Kd3
3	e3	Nc6	23	c4	dxc4	43	c4	Kd2
4	c4	e6	24	Rd2	a6	44	Kb6	Cb6
5	Nc3	Nf6	25	c7	Rb5	45	Kb6	Kb6
6	Bd3	cxd4	26	Qb5	a6	46	Kc4	f5
7	exd4	b6	27	1-0	Cc5	47	Kd4	Kf6
8	0-0	Cd6	28	Rc8	Rc8	48	g4	f4
9	Re3	0-0	29	Cc8	b6	49	Kf4	Kg6
10	Qc2	e5	30	Cd7	b4	50	Cf5	Kg7
11	Cd	Kb4	31	Cb	Cb4	51	Kf5	Kf7
12	Qb1	ed	32	Ke5	Kg8	52	Ce6	fe
13	a3	de	33	Kf4	Cc5	53	Cc4	f1
14	ab	ef	34	Ke2	g5	54	Ca6	Kf1
15	Rf2	Cb4	35	Kd3	Kg7	55	Cf7	Kg1
16	Rd2	Cc5	36	Kd4	f1	56	Cd3	Kg7
17	Kg1	Ce7	37	Kd5	Kg6	57	Cc4	Kg7
18	Rd1	Kg4	38	Kc4	Cg1	58	Kd4	Kg8
19	Cb7	Kg8	39	b5	Kg7	59	Kf3	h5
20	Rd4	Kg7	40	Kg6	Kg6	60	Kg6	g3

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7/9 | Date 22/7/26 | Board 24

WHITE	FED	RESULT (W)
Legenko, Stefaniya S	RUS	1
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Muhd Amirul Izzat, Aisya Azzahra	MAS	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Kg1	Nxd1+	41	Nd6	Kg6
2	Nf3	c5	22	Kf1	NxNc3	42	Be8+	Kg7
3	e3	Nc6	23	bxNc3	Qxd5	43	Nc4	Kf8
4	c4	e6	24	Be4	Qd1	44	Bd7	Kf7
5	Nc3	Nf6	25	Rd2	d6	45	Nxb6	BxNb6
6	Bd3	cxd4	26	bf5	Qb5+	46	KxBb6	Kg6
7	exd4	h6	27	QxQb5	dxQb5	47	Kc5	f5
8	0-0	Bd6	28	RxRa8	Bc5	48	Kd4	Kf6
9	Be3	0-0	29	RxRc8	RxRc8	49	g4	f4
10	Qc2	e5	30	BxRc8	b6	50	Ke4	Kg6
11	cxd5	Nb4	31	Bd7	b4	51	Bf5+	Kg7
12	Qb1	exd4	32	cxb4	Bxb4	52	Ke5	Kf7
13	a3	dxBe3	33	Ne5	Kg8	53	Be6+	Kg7
14	axNb4	exf2+	34	Nc4	Bc5	54	Kf5	f3
15	Rxf2	Bxb4	35	Ke2	g5	55	Bc4	f2
16	Rd2	Bc5+	36	Kd3	Kg7	56	Ba6	f1=N
17	Kh1	Be3	37	Ke4	f6	57	BxNf1	Kh7
18	Rd1	Ng4	38	Kd5	Kg6	58	Bd3	Kg7
19	Bh7+	Kh8	39	Kc6	Bg1	59	Bc4	Kh7
20	Ra4	Nf2+	40	h3	Kh5	60	Bd3	Kg7

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

10:10

Group G8

Round 7

Date 22/7/2026

Board 23

WHITE	Lin Yong-Qian	FED TPE	RESULT (W) 0
BLACK	Teerata Kasemsup	FED THA	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nxc3	Rxc3	41		
2	c3	g6	22	Bf1	Qa7	42		
3	d4	cxd4	23	~~Bb7 Bf6~~	~~axb5~~	43		
4	cxd4	Bg7	24	axb5	Bxb3	44		
5	Nf3	d6	25	Qa5	Ra1	45		
6	Bb5+	Nd7	26	Qc8	Nb1	46		
7	0-0	Nf6	27	Rc1	Qxc1	47		
8	Nc3	0-0	28	Qxc1+	Re1	48		
9	Bg5	a6	29	Qxe1+	Bf1	49		
10	Bd3	b5	30	Qxf1#		50		
11	a3	Bb7	31			51		
12	b4	Rc8	32			52		
13	Ne2	Nxe4	33			53		
14	Nd2	Nxg5	34			54		
15	Re1	Qc7	35			55		
16	Rc1	Qb6	36			56		
17	Rb1	Qc6	37			57		
18	f3	Qb6	38			58		
19	a4	Bxd4+	39			59		
20	Kh1	Bc3	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Lin, Yong-Qian

SIGNATURE (BLACK) Teerata

SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

10:10

Group G8

Round 7

Date

Board 23

WHITE	Lin, Yong-Qian	FED TPE	RESULT (W) 0
BLACK	Kasemsup, Teerata	FED THA	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nxc3	Rxc3	41		
2	c3	g6	22	Bf1	Qa7	42		
3	d4	cxd4	23	Rxa7	Nb6	43		
4	cxd4	Bg7	24	axb5	axb5	44		
5	Nf3	d6	25	Bxb5	Qa8	45		
6	Bb5+	Nd7	26	Ra1	Qc8	46		
7	0-0	Nf6	27	Nb1	Rc1	47		
8	Nc3	0-0	28	Qxc1	Qxc1	48		
9	Bg5	a6	29	Re1	Qxe1	49		
10	Bd3 1:23	b5	30	Bf1	Qxf1#	50		
11	a3	Bb7	31			51		
12	b4	Rc8	32			52		
13	Ne2	Nxe4	33			53		
14	Nd2	Nxg5	34			54		
15	Re1	Qc7	35			55		
16	Rc1	Qb6	36			56		
17	Rb1	Qc6	37			57		
18	f3	Qb6	38			58		
19	a4	Bxd4+	39			59		
20	Kh1 1:15	Bc3	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Lin, Yong-Qian

SIGNATURE (BLACK) Teerata

SIGNATURE (ARBITER)

11:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date | Board 26

WHITE	Yathaw Htet Ko	FED MYA	RESULT (W) 0
BLACK	Zhang Zhixian	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf6	21	Bb6	cd	41	Kf2	Ke4
2	Nc3	d5	22	Re6	Re8	42	Kg2	Kd3
3	e5	d4	23	Rd6	Bf5	43	Kg4	Kc3
4	exf6	dxc3	24	Bd5	Be6	44	Kf5	Kb3
5	fxe7	cxd2	25	Kc5	Rc8	45	Ke6	Ka4
6	Bxd2	Be7	26	Rc8	bc5	46	Kd6	b5
7	Nf3	Nc6	27	Bb3	h6	47	Kc5	b4
8	Bc4	Bf5	28	g4	Kg7	48	Kc4	Kb3
9	Qe2	0-0	29	Kg3	Kf6	49	Kb4	Ka3
10	0-0	Bxc2Bxc2	30	Kf3	g5	50	Kd2	b2
11	Bf3	Bg6	31	c4	a5	51	Kc2	Ka2
12	Rd1	Qe8	32	Bf4	Bxf5	52		
13	Bd5	Bb6	33	gxf5	Kxf5	53		
14	Qd2	Qe4	34	Kg3	h5	54		
15	b3	Qc2	35	b6	h4	55		
16	Qxc2	Bxc2	36	f6	h3	56		
17	Re1	Re8	37	f7	Kf2	57		
18	h3	Rad8	38	Kf4	w	58		
19	Ne5	Ne5	39	Kg2	g4	59		
20	Be5	Kf8	40	f8	h3	60		

1:1b2

1:12 ~~等子~~

SIGNATURE (WHITE) Yathaw | SIGNATURE (BLACK) Zhang zhixian | SIGNATURE (ARBITER)

11:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G8 | Round 7 | Date 22.7.26 | Board 26

WHITE	Yathaw Htet Ko	FED	RESULT (W) 0
BLACK	Zhang Zhixian	FED	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf6	21	Bxd6+	Cxd6	41	Kd3	Kxg4
2	Nc3	d5	22	Rxc6	Rxe8	42	Kc3	Kxf5
3	e5	d4	23	Rxd6	Bf5	43	Kxb3	Ke6
4	exf6	dxc3	24	Rd5	Be6	44	Kxa4	Kd6
5	fxe7	cxd2+	25	Rc5	Rc8	45	b5	Kc5
6	Bxd2	Bxe7	26	Rxc8+	Bxc8	46	b4	Kc4
7	Nf3	Nc6	27	Bd3	g4	47	b3	Kc3
8	Bc4	Bf5	28	Ke7	Kg2	48	Ka3	Kd2
9	Qe2	0-0	29	Kf6	Kf3	49	b2	Kc2
10	0-0	Bxc2	30	g5	g4	50		
11	Bc3	Bg6	31	Bf5	Bxf5	51		
12	Rd1	Qe8	32	gxf5	Kxf5	52		
13	Rd5	Bd6	33	Kg3	h5	53		
14	Qd2	Qe4	34	b6	h4	54		
15	b3	Qc2	35	f6	hxg5	55		
16	Qxc2	Bxc2	36	fxg5	Kf2	56		
17	Re1	Rf8	37	Kf4	Kg2	57		
18	h3	Rad8	38	g4	fxg4	58		
19	Ne5	Nxe5	39	hxg4	Kf2	59		
20	Bxe5	Kf8	40	Ke4	Kg3	60		

SIGNATURE (WHITE) Yathaw | SIGNATURE (BLACK) zhang zhixian | SIGNATURE (ARBITER) Zu

9:38

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G8 | Round: 7 | Date: | Board: 27

WHITE	Liu, Songmei	FED	RESULT (W) 1
BLACK	Alisha, Haider	FED	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	#		41		
2	Nf3	Nc6	22			42		
3	Bc4	Nf6	23			43		
4	d4	Nxd4	24			44		
5	Nxd4	dxe4	25			45		
6	e5	Bc5	26			46		
7	xf6	Qxf6	27			47		
8	0-0	0-0	28			48		
9	c3	xc3	29			49		
10	Nxc3	Bd6	30			50		
11	Ne4	Qh4	31			51		
12	Nxd6	xd6	32			52		
13	b3	Qf6	33			53		
14	Ba3	Re8	34			54		
15	Re1	Re5	35			55		
16	Rxe5	Qxe5	36			56		
17	Bxd6	Qf6	37			57		
18	Rc1	b6	38			58		
19	Bd5	Qg6	39			59		
20	Rb8		40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Liu songmei	Alisha	Li

9:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G8 | Round: 7 | Date: 7.22 | Board: 27

WHITE	Liu songmei	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Alisha, Haider	FED BAN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	R	#	41		
2	Nf3	Nc6	22			42		
3	Bc4	Nf6	23			43		
4	d4	Nxd4	24			44		
5	Nxd4	ed	25			45		
6	e5	Bc5	26			46		
7	ef	Qxf6	27			47		
8	0-0	0-0	28			48		
9	c3	dc	29			49		
10	Nxc3	Bd6	30			50		
11	Ne4	Qh4	31			51		
12	Nxd6	cd	32			52		
13	b3	Qf6	33			53		
14	Ba3	Re8	34			54		
15	Re1	Re5	35			55		
16	Rxe5	Qxe5	36			56		
17	Bxd6	Qf6	37			57		
18	Rc1	b6	38			58		
19	Bd5	Rb8	39			59		
20	Bxf8	Qg6	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Liu songmei	Alisha	Li

9:59

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G08

Round 7

Date 21 July

Board 28

WHITE	Saidakramzoda, Oisha	FED TJK	RESULT (W) 0
BLACK	Ng, Yan Ming	FED SGP	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rh1	Nf3+	41		
2	Bc4	Bc5	22	Ke2	Nxg5	42		
3	Qh5	Qe7	23	hxg5	Bxc4+	43		
4	Nf3	Nc6	24	Kd1	Bxf2	44		
5	d3	Nf6	25	Rh2	Bd4	45		
6	Qh4	h6	26	Nd5	Rd7	46		
7	Qg3	0-0	27			47		
8	Bxh6	Nh5	28			48		
9	Qg4	Qf6	29			49		
10	Ng5	Qxh6	30			50		
11	Nc3	d6	31			51		
12	Qf3	Qxg5	32			52		
13	h4	Qg6	33			53		
14	g4	Qxg4	34			54		
15	Qxg4	Bg4	35			55		
16	d4	Nxd4	36			56		
17	Kd2	Rad8	37			57		
18	Rhg1	Be6	38			58		
19	Rg5	Nf6	39			59		
20	Rad1	Ne8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

9:59

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G08

Round 7

Date

Board 28

WHITE	Saidakramzoda, Oisha	FED TJK	RESULT (W) 0
BLACK	Ng, Yan Ming	FED SGP	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Rh1	Kf3	41		
2	c4	c5	22	Ke2	Kg5	42		
3	Qh5	Qe7	23	hg	Bc4+	43		
4	Kf3	Kc6	24	Kd1	Bf2	44		
5	d3	Kf6	25	Rh2	Bd4	45		
6	Qh4	h6	26	Kd5	Rd7	46		
7	Qg3	0-0	27			47		
8	Ch6	Kh5	28			48		
9	Qg4	Qf6	29			49		
10	Kg5	Qxh6	30			50		
11	Kc3	d6	31			51		
12	Qf3	Qg5	32			52		
13	h4	Qg6	33			53		
14	g4	Qg4	34			54		
15	Qf4	Cg4	35			55		
16	d4	Kd4	36			56		
17	Kd2	Ca8	37			57		
18	Ca1	Ce6	38			58		
19	Rg5	Kf6	39			59		
20	Ra1	Kg4	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)